

Số: /KH-SNgV

Lạng Sơn, ngày tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Cải thiện, nâng cao Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 94/KH-UBND ngày 29/3/2025 của UBND tỉnh khắc phục các hạn chế năm 2024 và thực hiện đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và UBND cấp huyện (DDCI) năm 2025 và kết quả công bố Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và địa phương năm 2024, Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch cải thiện nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (DDCI) năm 2025 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục phát huy các kết quả đạt được trong cải thiện, nâng cao điểm chỉ số DDCI, cải thiện các chỉ số thành phần có kết quả đánh giá thấp năm 2024. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ và đồng thuận về nhận thức và hành động, phát huy tinh thần trách nhiệm, đổi mới sáng tạo và sự vào cuộc của tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, các phòng trực thuộc Sở và đội ngũ công chức, viên chức, người lao động nhằm triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của Sở Ngoại vụ.

Thúc đẩy thi đua, nâng cao chất lượng tham mưu, thực hiện nhiệm vụ của các phòng chuyên môn gắn với thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính; kiểm tra, xử lý các phản ánh về hoạt động của Sở, nhất là tình trạng thiếu trách nhiệm, tiêu cực, những nhiều khi tiếp xúc, làm việc với người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

Thực hiện đồng bộ nâng cao các chỉ số DDCI gắn với tham mưu triển khai tích cực Đề án "Tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác Ngoại giao kinh tế tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025" và chương trình, kế hoạch công tác năm 2025 của Sở. Triển khai các nhiệm vụ theo lĩnh vực đối ngoại hỗ trợ doanh nghiệp, người dân và các tổ chức kinh tế tháo gỡ khó khăn trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu, mở rộng thị trường quốc tế; trao đổi cung cấp các thông tin, chính sách, tình hình kinh tế - xã hội trong khu vực và quốc tế kịp thời, hiệu quả.

Các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc chủ trì có trách nhiệm đơn đốc, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để cải thiện điểm các chỉ số thành phần nhất là các chỉ số thấp và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu thành phần thuộc lĩnh vực công tác chuyên môn được giao.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ DDCI NĂM 2024

1. Kết quả mức độ cải thiện chỉ số và vị trí xếp hạng

a) Điểm số và xếp hạng giai đoạn 2023-2024:

Tăng 04 bậc so với năm 2023, xếp vị trí 11/25 trong Khối Sở ban ngành (SBN), với tổng điểm 80.17.

b) Kết quả chỉ số thành phần DDCI 2023-2024:

STT	Chỉ số thành phần	Năm	2023	2024	Số lượng chỉ số	
Xu hướng thay đổi điểm số giai đoạn 2023-2024					Tăng 5	Giảm 3
1	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	Điểm số	7.61	8.35	0.74	
		Xếp hạng	17	10		
2	Chi phí thời gian	Điểm số	8.71	9.1	0.39	
		Xếp hạng	2	7		
3	Chi phí không chính thức	Điểm số	5.63	6.87	1.24	
		Xếp hạng	23	16		
4	Cạnh tranh bình đẳng	Điểm số	10	6.4		-3.6
		Xếp hạng	1	14		
5	Hỗ trợ doanh nghiệp	Điểm số	5.39 7	7.96	2.57	
		Xếp hạng	25	7		
6	Tính năng động và hiệu lực của SBN	Điểm số	7.55	8.01	0.46	
		Xếp hạng	20	10		
7	Vai trò người đứng đầu	Điểm số	10	8.2		-1.8
		Xếp hạng	1	14		
8	Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự	Điểm số	9.19	7.67		-1.52
		Xếp hạng	5	11		
9	Ứng dụng công nghệ thông tin	Điểm số		8.93		
		Xếp hạng		8		

(Số liệu theo Báo cáo DDCI của tỉnh năm 2024)

c) Góp ý từ DN/HTX/HKD:

Doanh nghiệp (DN) mong muốn Sở có các phương án “thu hút đầu tư, tạo thêm công ăn việc làm cho nhân dân biên giới” và dành sự quan tâm đến các doanh nghiệp trong tỉnh; đồng thời, tạo mọi điều kiện cho doanh nghiệp đầu tư vào tỉnh; DN đề nghị các thủ tục hành chính cần “nhANH chóng, thông thoáng” để doanh nghiệp phát triển.

2. Đánh giá tổng quan về thành phần các chỉ số

- *Tình hình các chỉ số tăng điểm tích cực:* Đứng đầu là chỉ số **Dịch vụ Hỗ trợ doanh nghiệp**, bứt phá có số điểm cải thiện đứng đầu so với Khối SBN (năm 2023 xếp thứ 25/25). Tiếp theo là **Tính minh bạch và tiếp cận thông tin**, cải thiện vị trí từ 17/25 năm 2023 lên vị trí thứ 11/25 năm 2024. Tiếp tục **Chi phí không chính thức** (từ năm 2022 – 2023 không có cải thiện, xếp 23/25) đã có mức cải thiện đáng kể lên vị trí 16/25 Khối SBN năm 2024. Cuối cùng là **Tính năng động và hiệu lực** xếp thứ 10/25 năm 2024 (năm 2022 và 2023 xếp 20/25 không có sự

thay đổi). 05 chỉ số thành phần trên là các chỉ số hạn chế trong năm 2023 đã đưa ra để khắc phục tại kế hoạch DDCI năm 2023 và có kết quả tăng, cải thiện rõ rệt.

- *Các chỉ số thành phần cần tập trung cải thiện:* Chỉ số cần thay đổi trong năm 2025 là **Cạnh tranh bình đẳng và Vai trò người đứng đầu**, có mức tụt hạng giống nhau từ vị trí thứ 1 năm 2023 giảm đến vị trí 14 năm 2024. Cuối cùng là **Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự** so với năm 2023 giảm từ vị trí thứ 5 xuống vị trí thứ 11/25 Khối SBN.

III. GIẢI PHÁP CẢI THIẾN NÂNG CAO CHỈ SỐ DDCI NĂM 2025

1. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin

- Nội dung: Tăng cường minh bạch thông tin chính sách thu hút đầu tư trên Trang thông tin điện tử của Sở (phiên bản Việt – Trung, Việt – Anh). Quan tâm bồi dưỡng nhân sự chuyên sâu về chuyển đổi số và thông tin truyền thông gắn với thực hiện các quy trình thủ tục hành chính của ngành (nếu có) và thiết lập mục phản ánh, kiến nghị cho nhân dân, doanh nghiệp về vấn đề tiếp cận thông tin và thái độ phục vụ của cán bộ.

- Thực hiện:

+ Trung tâm TTDVĐN chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn tìm hiểu cập nhật các văn bản, chính sách; chương trình hợp tác quốc tế, các MOU đã ký kết liên quan đến doanh nghiệp đăng tải trên Trang thông tin điện tử và sử dụng mã QR trên văn bản, giấy mời, kết quả xử lý để xác thực và tra cứu thông tin gốc.

+ Các phòng chuyên môn thuộc Sở theo chức năng thông tin về hợp tác, gặp gỡ doanh nghiệp theo các chương trình của tỉnh và Trung ương. Nâng cao công tác đào tạo về chuyển đổi số, khai thác hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Chi phí thời gian

- Nội dung: Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nghiên cứu rà soát, bổ sung các thủ tục hành chính; dịch vụ đối ngoại áp dụng tại địa phương. Nghiên cứu đưa các dịch vụ lên thực hiện trực tuyến một phần/toàn trình. Tăng cường ứng dụng công nghệ, mở rộng áp dụng công nghệ số trong xử lý thủ tục hành chính và nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác giám sát về kỷ luật kỷ cương, công vụ tại đơn vị.

- Thực hiện: Phòng Lãnh sự - Hợp tác quốc tế phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở thực hiện đề xuất thủ tục hành chính của ngành đưa lên thực hiện trực tuyến một phần/toàn trình. Thực hiện hiệu quả cơ chế phối hợp với các ngành lực lượng chức năng, các cơ quan đơn vị và địa phương cơ sở để giải quyết nhiệm vụ, sự vụ liên quan đến lợi ích của doanh nghiệp theo chức năng. Áp dụng chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo) vào công việc chuyên môn phù hợp, hiệu quả theo tình hình lĩnh vực nhằm đẩy nhanh tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ.

3. Chi phí không chính thức

- Nội dung: Xây dựng và thực hiện cơ chế giám sát như thành lập các đường dây nóng hoặc cổng thông tin để doanh nghiệp phản ánh trực tiếp các yêu cầu chi phí không chính thức mà doanh nghiệp gặp phải; xử lý nghiêm vi phạm và áp dụng chế tài mạnh mẽ đối với cán bộ có hành vi yêu cầu chi phí không chính thức.

- Thực hiện:

+ Văn phòng Sở chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, đơn vị xây dựng kế hoạch kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính công vụ; giám sát việc thực hiện nội quy, quy chế, văn hóa công vụ... đôn đốc, tiến độ thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch và các sự vụ phát sinh đặc biệt liên quan đến hỗ trợ công dân, tổ chức, doanh nghiệp. Đánh giá, chỉ ra các giải pháp cụ thể sau mỗi cuộc kiểm tra để kịp thời điều chỉnh, xử lý khi phát hiện dấu hiệu những nhiễu, gây phiền hà cho doanh nghiệp.

+ Phòng Lãnh sự - Hợp tác quốc tế, phòng Quản lý biên giới: Tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ; Trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin đảm bảo rõ ràng, hướng dẫn đúng quy định.

+ Trung tâm Thông tin và Dịch vụ đối ngoại nghiên cứu các hình thức dịch vụ đối ngoại theo chức năng gắn với bảng giá dịch vụ liên quan đến tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định. Xây dựng mục kiến nghị, hỏi đáp thông minh trên Trang thông tin điện tử, tổng hợp kết quả tiếp nhận (nếu có), báo cáo lãnh đạo Sở về tình hình thực hiện.

4. Cạnh tranh bình đẳng

- Nội dung: Đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách công bằng đảm bảo mọi DN, bất kể quy mô, được tiếp cận công bằng với các chính sách hỗ trợ và cơ hội kinh doanh. Tăng cường đối thoại DN đa kênh và định kỳ để thu thập ý kiến, giải quyết phản ánh về các hành vi phân biệt đối xử.

- Thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở tiếp tục thông báo, tuyên truyền các chương trình, kế hoạch liên quan đến lợi ích, cơ hội của doanh nghiệp... chia sẻ công khai tới các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; tránh tình trạng ưu ái, thông tin riêng cho doanh nghiệp. Hỗ trợ các sự vụ liên quan đến doanh nghiệp trong tỉnh và ngoài tỉnh gặp các sự cố về pháp lý, quy định khi có văn bản yêu cầu hỗ trợ tại thị trường nước ngoài.

5. Hỗ trợ doanh nghiệp

- Nội dung: Phổ biến chính sách nhằm nâng cao tỷ lệ DN được mời tham gia các chương trình hỗ trợ thông qua hệ thống thông báo hiện đại (email, tin nhắn, nhóm Zalo OA, hệ thống nhóm liên hệ công khai,...). Rà soát đầu mối được phân công công tác liên hệ, trao đổi thông tin, phụ trách các kênh trao đổi thông tin (Trang TTĐT) với doanh nghiệp và xây dựng kênh tiếp nhận phản hồi hai chiều (thu thập ý kiến đóng góp của doanh nghiệp sau mỗi chương trình hỗ trợ để điều chỉnh và cải thiện chất lượng dịch vụ).

- Thực hiện:

+ Phòng Lãnh sự - Hợp tác quốc tế phối hợp với phòng Quản lý biên giới, kết nối thường xuyên với các cơ quan chức năng, đơn vị của Quảng Tây, Trung Quốc để chủ động nắm tình hình các chính sách, quy định mới để hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh và trong nước xuất, nhập khẩu đặc biệt là giai đoạn mùa vụ nông sản chính; Phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan đàm phán với phía Trung Quốc để kéo dài thời gian làm việc thông quan. Thực hiện tốt công tác lãnh sự - bảo hộ công dân liên quan đến công dân, doanh nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ, giới thiệu doanh nghiệp của tỉnh tham gia các chương trình triển lãm, quảng bá, hợp tác trong nước và khu vực quốc tế.

+ Phòng Quản lý biên giới phối hợp với phòng Lãnh sự - Hợp tác quốc tế và các cơ quan của tỉnh tiếp tục tham mưu nâng cấp mở/khôi phục các cặp cửa khẩu; thực hiện hiệu quả các nghiệm vụ tại Đề án thí điểm xây dựng cửa khẩu thông minh.

+ Trung tâm TTDVĐN tiếp tục nghiên cứu quảng bá tiềm năng, sản phẩm chủ lực của tỉnh gắn ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ số; Nghiên cứu thực hiện các dịch vụ đối ngoại hỗ trợ cho doanh nghiệp theo chức năng.

6. Tính năng động và hiệu lực

- Nội dung: đề cập đến tính sáng tạo và khả năng phản ứng linh động của các phòng, bộ phận chuyên môn thuộc sở, mức độ chủ động, kịp thời và phù hợp trong việc tham mưu cơ chế, chính sách, quy định, giải pháp cho tỉnh trong mỗi ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

- Thực hiện: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở chủ động tổng hợp, đề xuất các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực ngoại vụ để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp theo chức năng, đặc biệt theo dõi các quy định từ Trung ương sửa đổi, bổ sung sau đơn vị hành chính cấp tỉnh sáp nhập.

7. Vai trò của người đứng đầu

- Nội dung: Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo sở tính năng động và tiên phong của lãnh đạo sở; đưa ra các sáng kiến về phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực thông qua các chương trình, dự án cụ thể.

- Thực hiện: Các phòng chuyên môn đơn vị tích cực tham mưu các kế hoạch, chương trình liên quan đến hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gắn với hoàn thành các mục tiêu phát triển – kinh tế của ngành và của tỉnh. Tăng cường khai thác hiệu quả thủ tục hành chính và dịch vụ đối ngoại.

8. Thiết chế pháp lý và an ninh trật tự

- Nội dung: Cải thiện chất lượng hỗ trợ pháp lý, tập trung vào việc giải quyết tranh chấp nhanh chóng và công bằng; Tăng cường tuyên truyền về quyền lợi và nghĩa vụ của doanh nghiệp trong việc bảo vệ quyền lợi kinh doanh hợp pháp.

- Thực hiện: Phòng Lãnh sự - Hợp tác quốc tế tiếp tục phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ giải quyết tranh chấp của doanh nghiệp khi có yêu cầu liên quan đến yếu tố nước ngoài. Phối hợp với Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh tuyên

truyền các văn bản, quy định về quyền lợi, nghĩa vụ của doanh nghiệp; cơ chế giải quyết tranh chấp và quyền của doanh nghiệp theo các hiệp định, trọng tài thương mại quốc tế; cạnh tranh, bảo hộ đầu tư (FTA, WTO...).

9. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Nội dung: Mức độ ứng dụng công nghệ thông tin; cập nhật nhanh chóng và đầy đủ các chủ trương, chính sách và các văn bản liên quan tới thủ tục hành chính và pháp luật của ngành; sự tiện dụng khi tra cứu cũng như khả năng phản hồi ý kiến, giải đáp khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Thực hiện:

+ Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở cập nhật bổ sung kịp thời các văn bản về thủ tục hành chính, quy định của ngành, đặc biệt là chính sách liên quan đến doanh nghiệp trong nước và khu vực quốc tế. Áp dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong việc quản lý điều hành và triển khai nhiệm vụ.

+ Trung tâm TTDVĐN nghiên cứu nâng cao chất lượng và tính tiện dụng của Trang thông tin điện tử Sở. Đảm bảo việc cập nhật kịp thời, đầy đủ các chính sách, quy định, hướng dẫn thủ tục hành chính liên quan đến lĩnh vực đối ngoại.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, đôn đốc, tham mưu Lãnh đạo Sở về công tác kiểm tra, giám sát thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch giao các đơn vị thuộc Sở; tổng hợp chung về việc cải thiện điểm chỉ số thành phần; đôn đốc các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở thực hiện kế hoạch này.

2. Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, Trung tâm thuộc Sở chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Sở, tổ chức quán triệt, nghiên cứu triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả những nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch đến tất cả các công chức, viên chức; tập trung tổ chức thực hiện đồng thời phối hợp chặt chẽ với các phòng, đơn vị liên quan hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện cải thiện năng lực cạnh tranh, nâng cao chỉ số DDCI năm 2025 của Sở Ngoại vụ./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng CM, NV, Trung tâm;
- Trang TTĐT của Sở;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuyết Mai